

A₁**CÔNG TY CỔ PHẦN
VINACAFÉ BIÊN HÒA****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: 31.../2021/CV-VCF

Đồng Nai, ngày 27 tháng 07 năm 2021

V/v bổ sung thông tin chỉ tiêu kỹ thuật chủ
yếu công bố**Kính gửi: Chi Cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm – Sở Y Tế Đồng Nai**

Công ty Cổ Phần Vinacafé Biên Hòa gửi lời cảm ơn đến sự hỗ trợ của Chi Cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm – Sở Y Tế Đồng Nai trong thời gian qua.

Công ty chúng tôi là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm THỰC PHẨM BỔ SUNG – NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 theo Bản tự công bố sản phẩm: 003/VCF/2019 đã được Công ty tự công bố theo trình tự tại Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật An Toàn Thực Phẩm.

Bằng Công văn này theo Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP Công ty chúng tôi thông báo bổ sung thêm mức công bố cho chỉ tiêu “Hàm lượng đường tổng” trong mục 2 của Phụ lục Danh mục chỉ tiêu và mức công bố đã đính kèm theo Bản tự công bố số 003/VCF/2019, cụ thể:

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố bổ sung
Hàm lượng đường tổng	g/100 ml	16,5 – 19,3

Ngoài bổ sung thông tin chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu, công ty cam kết chất lượng sản phẩm và các thông tin: tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo giữ nguyên không đổi với thông tin đã công bố, mẫu nhãn không có điều chỉnh thông tin. Đính kèm là Phiếu kết quả kiểm nghiệm số 014179/VYTCC của Viện Y Tế Công Cộng Thành Phố Hồ Chí Minh và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu và mức công bố đã được cập nhật.

Chân thành cảm ơn Quý cơ quan hỗ trợ tiếp nhận và lưu trữ thông tin sản phẩm, tạo điều kiện cho Công ty sản xuất kinh doanh phục vụ người tiêu dùng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT.

*Nguyễn Hoàng Yến*

Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 003/VCF/2019

 CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN	Số TCCS 01:2019/BH103
	THỰC PHẨM BỔ SUNG – NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247	Có hiệu lực từ kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng, trong, không lắng cặn.
- Màu: Màu nâu đen.
- Mùi, vị: Mùi thơm đặc trưng, vị hài hòa, tê lưỡi của khí CO₂, không có vị lạ.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ acid (tính theo acid citric)	g/l	≤ 1,3
2	Hàm lượng carbohydrate	g/100 ml	12,2 – 22,7
3	Giá trị năng lượng	kcal/100 ml	≥ 48,9
4	Hàm lượng CO ₂	g/l	≥ 2,0
5	Hàm lượng đường tổng	g/100 ml	16,5 – 19,3
7	Hàm lượng taurine	mg/l	140,5 – 260,9
8	Hàm lượng inositol	mg/l	14,1 – 42,3
9	Hàm lượng caffeine	mg/l	227,2 – 409,7
10	Hàm lượng vitamin B3 (*)	mg/l	8,7 – 16,1
11	Hàm lượng vitamin B6 (*)	mg/l	1,9 – 3,6

(*) Mức đáp ứng Lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam (RNI) được tính toán chi tiết ở mục 6.

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.vinacafebienhoa.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



9

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2	Coliforms	CFU/ml	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không có
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/l	0,05

5. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm cho nhóm 14.1.4 Đồ uống hương liệu, bao gồm đồ uống “thể thao”, “năng lượng” hoặc “điện giải” và các đồ uống đặc biệt khác

TT	Tên phụ gia	Chú thích
1	Carbon dioxyd (290)	
2	Caramen nhóm III (150c)	
3	Acid phosphoric (338)	Tính theo phospho
4	Acid citric (330)	
5	Kali sorbat (202)	Tính theo acid sorbic
6	Natri benzoat (211)	Tính theo acid benzoic
7	Hương liệu tổng hợp: hương cà phê, hương vanilla	

6. **Mức đáp ứng RNI của các vitamin:** Tính toán cho người trưởng thành theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 lít sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm (**)	Mức đáp ứng RNI, %		
				Nam trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nam trưởng thành > 51 tuổi	Nữ trưởng thành 19 - 50 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B3	(8,7 – 16,1) mg	(2,9 – 5,3) mg	18,1 – 33,1	18,1 – 33,1	20,7 – 37,9
2	Hàm lượng vitamin B6	(1,9 – 3,6) mg	(0,6 – 1,2) mg	46,2 – 92,3	35,3 – 70,6	46,2 – 92,3

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 lít sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 360 ml sản phẩm (***)	Mức đáp ứng RNI, %		
				Nam trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nam trưởng thành > 51 tuổi	Nữ trưởng thành 19 - 50 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B3	(8,7 – 16,1) mg	(3,1 – 5,8) mg	19,4 – 36,3	19,4 – 36,3	22,1 – 41,4
2	Hàm lượng vitamin B6	(1,9 – 3,6) mg	(0,7 – 1,3) mg	53,8 – 100,0	41,2 – 76,5	53,8 – 100,0

(**) Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm = $\frac{\text{Mức công bố } x \text{ 330}}{1000}$ = $\frac{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 360 ml sản phẩm}}{1000}$

Mức đáp ứng RNI (Khi tiêu thụ 330 ml sản phẩm) = $\frac{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm } x 100}{\text{Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam cho người trưởng thành}}$

Mức đáp ứng RNI (Khi tiêu thụ 360 ml sản phẩm) = $\frac{\text{Lượng tiêu thụ khi dùng 360 ml sản phẩm } x 100}{\text{Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam cho người trưởng thành}}$

Lượng dùng khuyến nghị: 1 chai 330 ml/ngày

Lượng dùng khuyến nghị: 2 chai 180 ml/ngày

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.vinacafebienhoa.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Handwritten signature/initials.

Số: **014179** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 11343.21



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
Địa chỉ : KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Tên mẫu : THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247
Ngày lấy mẫu : 16/06/2021
Lượng mẫu : 01 chai x 330 mL
Ngày nhận mẫu : 16/06/2021
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Tâm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Đường tổng	TCVN 4074 - 2009 (b)	17,85 g/100mL	16/06/2021

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa kín, không nhãn, NSX: 160521 - HSD: 160222.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **24-06-2021**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Ts. Nguyễn Đức Thịnh